

Số: *1170*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *03* tháng *11* năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiết thực hiện**  
**Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1590/QĐ-TTg ngày 9/10/2009 Phê duyệt định hướng Chiến lược Phát triển thủy lợi Việt Nam; số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 phê duyệt Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn năm 2020; số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020; số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi; số 802/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014 về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 111/TT-Tr-SNN ngày 17/10/2014 (kèm theo Biên bản họp của liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Sở Kế hoạch và Đầu tư – Sở Nội vụ - Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn – Ban quản lý Khai thác các công trình thủy lợi ngày 13/10/2014),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Kon Tum với các nội dung chi tiết như phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN6, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Chữ ký]*  
**Nguyễn Hữu Hải**

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN  
TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Kon Tum)*

**I. Mục tiêu:**

Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi tỉnh Kon Tum (sau đây gọi là Đề án) phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

**II. Nhiệm vụ chủ yếu:**

1. Cùng cố, phát triển thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các phương thức canh tác tốt để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, đáp ứng linh hoạt yêu cầu của thị trường, nâng cao thu nhập của nông dân; cùng cố tổ chức thủy nông cơ sở (Hợp tác xã, tổ hợp tác...) bền vững.

2. Cùng cố các tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi: Nâng cao hiệu quả quản lý, đổi mới cơ chế vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống; nâng cao chất lượng hệ thống công trình, chống xuống cấp, bền vững về kỹ thuật và tài chính, từng bước hiện đại hóa.

3. Đẩy mạnh trên diện rộng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh: cây cà phê, cây mía, cây ăn quả, rau, hoa....

4. Nâng cao mức an toàn trong công tác phòng chống thiên tai, bão, lũ, lụt, an toàn hồ đập. Chủ động phòng, chống, ứng phó hoặc thích nghi với thiên tai để hạn chế thiệt hại về người, tài sản của nhân dân và nhà nước, đảm bảo phát triển sản xuất ổn định, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai và an toàn đập bằng áp dụng các công nghệ tiên tiến; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, ưu tiên các giải pháp phi công trình.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn theo hướng bền vững cả về quy mô kết cấu hạ tầng, mô hình quản lý và tài chính.

**III. Giải pháp thực hiện:**

1. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi:

1.1. Với hệ thống thủy lợi nội đồng:

a. Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nội đồng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Với diện tích đất trồng lúa: Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thủy lợi, gắn với xây dựng đường giao thông nội đồng, cải tạo đồng ruộng để có thể áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến (Đối với những nơi có địa hình phức tạp, diện tích

canh tác nhỏ lẻ, không tập trung thì áp dụng phương thức canh tác cho phù hợp với địa phương), góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, tiết kiệm nước, nâng cao thu nhập của người dân.

- Với diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp: Cần nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, để có thể áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến thích hợp.

b. Củng cố, kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước và tổ chức thủy nông ở cơ sở.

- Kiện toàn các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, liên xã; làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước, quản lý khai thác các công trình thủy lợi.

+ Cấp tỉnh: Xây dựng đề án thành lập phòng quản lý nhà nước về nước sinh hoạt nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt khi có đủ điều kiện; Chuyển đổi Ban quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum sang công ty TNHH một thành viên (nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ) khi có đủ điều kiện.

+ Cấp huyện: Các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và Phòng kinh tế thành phố phải bố trí tối thiểu 01 cán bộ quản lý trình độ kỹ sư thủy lợi. Đối với cấp xã cần tổ chức sắp xếp, bố trí 01 cán bộ có trình độ tối thiểu trung cấp thủy lợi để quản lý các lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Kiểm tra, rà soát hệ thống kênh của các công trình thủy lợi để phân cấp cụ thể từ công đầu kênh thuộc địa phương hoặc các tổ chức quản lý khai thác theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2013 của Chính phủ và Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Rà soát, củng cố, tổ chức hợp tác xã, thành lập trên cơ sở tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, đồng sở hữu, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên hợp tác xã nhằm mang lại lợi ích cho các thành viên; đồng thời tổ chức quản lý thủy nông cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào đặc thù của tỉnh Kon Tum và quy mô hệ thống công trình thủy lợi để đề xuất các mô hình tổ chức khác nhau nhằm phát triển bền vững thủy nông cơ sở, tham khảo mô hình đặt hàng cho 01 doanh nghiệp làm dịch vụ công ích để quản lý, vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy trên địa bàn huyện Đăk Tô (*Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND huyện Đăk Tô*).

## 1.2. Hệ thống công trình do Ban quản lý Khai thác công trình thủy lợi:

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kênh mương, công trình trên kênh, đầu tư xây dựng mới hệ thống kênh mương để tăng tỷ lệ diện tích đất được cấp nước.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ đầu mối, kênh chính, kênh nhánh và hệ thống kênh tưới, tiêu nội đồng kết hợp giao thông nông thôn và đường cứu hộ, quản lý đập.

- Đầu tư lập quy trình vận hành điều tiết các hồ chứa nước, xây dựng phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du đập, kiểm định an toàn đập, cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ công trình và lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Đầu tư các hạng mục công trình để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ có thu như: cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ và các loại hình sản

xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

+ Chuyển đổi căn bản cơ chế hoạt động của công tác quản lý khai thác từ cơ chế giao kế hoạch sang cơ chế đặt hàng theo định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi hoặc đấu thầu quản lý khai thác;

+ Chuyển cơ chế quản lý từ Ban quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum sang Công ty TNHH một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ khi đủ điều kiện;

+ Mở rộng các hoạt động cung cấp các dịch vụ có thu, ưu tiên cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đào tạo, tập huấn cho các tổ chức quản lý thủy nông về quy trình quản lý, sửa chữa nhỏ công trình thủy lợi.

## **2. Phát triển tưới cho cây trồng cạn:**

- Áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến và tiết kiệm nước, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cho các loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao như: cây cà phê, cây ăn quả, rau hoa xứ lạnh và các loại cây trồng cạn khác.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi (hồ chứa quy mô vừa và nhỏ, các trạm bơm, đập dâng và kênh dẫn) để tạo nguồn nước tưới cho vùng cây công nghiệp tập trung, rau hoa xứ lạnh; đồng thời, cung cấp nước cho khu vực đất dốc để tăng diện tích canh tác, tăng vụ, khai thác hiệu quả, bền vững vùng đất dốc, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm nạn phá rừng.

## **3. Nâng cao mức đảm bảo an toàn hồ đập:**

- Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn đập (ATĐ), chú trọng từ giai đoạn quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành.

- Tăng cường đảm bảo an toàn cho khu vực hạ lưu đập: Tăng cường phối hợp liên ngành để dự báo, cảnh báo lũ, vận hành hồ chứa và phòng chống lũ cho vùng hạ lưu đập.

## **4. Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai:**

- Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đã đề ra trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai và kế hoạch quản lý lũ trên các lưu vực sông, suối. Ưu tiên thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Nâng cao năng lực cho Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Giảm nhẹ thiên tai các cấp trên địa bàn tỉnh;

+ Nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tăng cường thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, đẩy mạnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 16/9/2009.

+ Xây dựng các công trình, hệ thống quan trắc cảnh báo lũ trên các lưu vực sông, suối để phục vụ công tác cảnh báo sớm nhằm giảm thiểu thiệt hại đến thấp nhất về sản xuất nông nghiệp, tài sản, tính mạng của nhân dân và tài sản nhà nước.

#### **5. Áp dụng khoa học công nghệ:**

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn thiết kế phục vụ hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng, lắp đặt hệ thống tưới tiêu tiết kiệm nước; nghiên cứu chuyên giao công nghệ sản xuất, chế tạo các thiết bị cho xây dựng thủy lợi gắn với giao thông nội đồng để có thể áp dụng phương pháp canh tác nông nghiệp tiên tiến, đáp ứng yêu cầu chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch tái cơ cấu của từng vùng, từng hệ thống.

- Hướng dẫn các tổ chức quản lý thủy nông cơ sở, người dân phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước kết hợp các biện pháp canh tác khoa học.

- Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức thủy nông cơ sở phù hợp với từng địa phương và giải pháp để phát triển bền vững, hiệu quả.

#### **V. Tổ chức thực hiện:**

##### **1. Cấp tỉnh:**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Kon Tum; đôn đốc các đơn vị thực hiện các nội dung được phân công (*Kế hoạch chi tiết thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi kèm theo*) và định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **2. Cấp huyện, thành phố:**

Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, thù trường các đơn vị có liên quan triển khai chi tiết trong kế hoạch công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm (*trước ngày 20 hàng tháng*) các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện đề án theo nhiệm vụ được phân công về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão (*địa chỉ: Số 296 đường Duy Tân và qua địa chỉ Email: [ccthuyloikt@gmail.com](mailto:ccthuyloikt@gmail.com)*) để tổng hợp tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó nêu rõ những việc hoàn thành và chưa hoàn thành, nguyên nhân.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu UBND tỉnh xem xét.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Hải**

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN****ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiền độ	Tổ chức thực hiện	
				Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi</b>				
1	Xây dựng kế hoạch chi tiết trình UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định Ban hành kế hoạch chi tiết	Quý III/2014	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố; - BQL-KT các công trình thủy lợi;
2	Triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch chi tiết	Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố; - BQL-KT các công trình thủy lợi;
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch</b>				
1	Điều chỉnh quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn	Quy hoạch cấp nước sinh hoạt chung của tỉnh	2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
2	Rà soát quy hoạch kiên cố hóa kênh mương nội đồng, gắn với xây dựng nông thôn mới	Quy hoạch kiên cố hóa kênh mương nội đồng, gắn với xây dựng nông thôn mới	2015-2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
3	Báo cáo đánh giá thực trạng toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi và cấp nước sạch nông thôn	Báo cáo đánh giá	Thường xuyên, hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố phối hợp. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
5	Báo cáo toàn bộ các hồ, đập thủy lợi để xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện công tác quản lý an toàn đập, tiến độ cho hàng năm	Báo cáo đánh giá	Thường xuyên, hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
<b>III</b>	<b>Tổ chức sắp xếp đổi mới hoạt động quản lý khai thác thủy lợi</b>				
1	- Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi" - Chuyển đổi Ban quản lý Khai thác sang Công ty TNHH một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	Quyết định	- 2016-2017 - Khi đủ điều kiện	- Sở Nông nghiệp và PTNT. - Sở nội vụ.	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
2	Hướng dẫn thực hiện đặt hàng, đấu thầu nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi	Hướng dẫn	2015	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.

<b>IV Thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020</b>					
1	Rà soát lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 phù hợp với quy hoạch được duyệt dựa trên các tiêu chí của Bộ NN và PTNT	Báo cáo danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư 2015-2020	2014-2015	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản dựa trên các tiêu chí của Bộ NN và PTNT	Báo cáo danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020	Thường xuyên, Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
3	Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống công trình thủy lợi tưới cho cây công nghiệp chủ lực và phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng dựa trên các tiêu chí của Bộ NN và PTNT	Báo cáo danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020	Thường xuyên, Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
4	- Rà soát các danh mục dự án của Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT hoạt động chưa hiệu quả, đánh giá nguyên nhân và giải pháp khắc phục - Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT	Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm	Thường xuyên, Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố.
5	- Kiểm tra, rà soát các công trình hồ đập; công tác kiểm định và phương án phòng chống lũ lụt hạ du; - Rà soát danh mục hồ đập có khả năng mất an toàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên; - Lập danh mục, sắp xếp thứ tự ưu tiên và nhu cầu kinh phí báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo tổng kết và danh mục hồ đập có khả năng mất an toàn	Thường xuyên, Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.
6	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình kê chống sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố.
7	Tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Văn phòng BCH PCLB. - Các huyện, thành phố.
<b>V Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật</b>					
1	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến tiết kiệm nước	Mô hình thử nghiệm	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các huyện, thành phố. - BQL-KT các công trình thủy lợi.

VI	Củng cố bộ máy quản lý nhà nước				
1	<p>- Xây dựng đề án thành lập phòng quản lý nhà nước về nước sinh hoạt nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.</p> <p>- Thành lập, củng cố tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã</p>		<p>- Khi đủ điều kiện</p> <p>- 2015-2016</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>- Sở nội Vụ</p> <p>- Các huyện, thành phố và các đơn vị thành viên Ban chỉ huy PCLB và GNTT</p> <p>- BQL-KT các công trình thủy lợi.</p>